

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THỌ**

-----oOo-----

Bản án số: 42/2021/HSST
Ngày 20 tháng 7 năm 2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----oOo-----

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG-TỈNH PHÚ THỌ

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Thu H

Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Trần Hữu T

2. Ông Nguyễn Chí T

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đào - Cán bộ TAND huyện Tam Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N;

Sinh ngày: 24/6/2003;

-Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nam;

- Sinh, trú quán: Khu 1, xã V, huyện T, tỉnh P;

- Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

- Văn hoá: 11/12;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bố đẻ: Nguyễn Văn B, sinh năm 1969;

- Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1971;

(Bố, mẹ hiện ở khu 1, xã V, huyện T, tỉnh P);

- Vợ, con: Chưa có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T(có mặt).

- **Người đại diện hợp pháp cho bị cáo N:** Bà Nguyễn Thị Lan - sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khu 1, xã V, huyện T, tỉnh P (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo N:** Bà Hà Thị Lan H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Phú Thọ. Địa chỉ: Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (có mặt).
- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Phạm Ngọc A, sinh ngày: 28/7/2005
Địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện T, tỉnh P (vắng mặt).
- **Người đại diện hợp pháp cho Phạm Ngọc A:** Bà Phạm Thị H - sinh năm 1978.
Địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện T, tỉnh P (vắng mặt).
- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Phạm Ngọc A:** Bà Đinh Thị H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Phú Thọ. Địa chỉ: Phường H, thành phố V, tỉnh P (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 26/4/2021, tại quán Mạnh Net thuộc khu 23, xã V, huyện T, Tổ công tác Cơ quan điều tra Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn N, sinh ngày 24/6/2003, ở khu 1, xã V, huyện T có hành vi bán trái phép ma túy cho Phạm Ngọc A, sinh ngày 28/7/2005, ở khu 7, xã Thọ Văn, huyện Tam Nông. Thu giữ tại túi quần phía trước của Phạm Ngọc A 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong gói giấy có 01 gói nilon màu trắng có khuy bấm, viền màu xA, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, Phạm Ngọc A khai nhận đó là ma túy tổng hợp A vừa mua của N với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Thu giữ của Nguyễn Văn N số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) N khai đó là tiền N vừa bán 01 gói ma túy tổng hợp cho Phạm Ngọc A; N tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm viền màu đỏ bên trong có 15 gói nilon có khuy bấm viền màu xA bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm bên trong có chứa chất bột màu đỏ, 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm bên trong có chứa chất bột màu cam, 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm viền màu đỏ bên trong chứa chất bột màu vàng. N khai toàn bộ số chất rắn dạng tinh thể màu trắng, chất bột màu đỏ, màu cam, màu vàng đó đều là ma túy tổng hợp, N tàng trữ để sử dụng và nếu có ai hỏi mua sẽ bán kiếm lời. Ngoài ra còn thu giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kingreat màu đen đã qua sử dụng, có cài sim số 0375.558455. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, sau đó đưa đối tượng và vật chứng đã thu giữ về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để tiếp tục điều tra làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn N ở khu 1, xã V, huyện T, tỉnh P, quá trình khám xét không thu giữ gì.

Ngày 26/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định vật chứng là chất rắn dạng tinh thể màu trắng, chất bột màu vàng, cam, đỏ thu giữ của Phạm Ngọc A và của

Nguyễn Văn N. Tại bản Kết luận giám định số 553/KLGD ngày 29/4/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- *Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong túi nilon niêm phong trong bì số 01 (vật chứng thu giữ của Phạm Ngọc A) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,055 gam.*

- *Chất bột màu đỏ chứa bên trong túi nilon niêm phong trong bì số 02 (vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn N) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,593 gam.*

- *Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 15 túi nilon niêm phong trong bì số 02 (vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn N) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,550 gam.*

- *Chất bột màu cam chứa bên trong túi nilon niêm phong trong bì số 02 (vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn N) gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 0,364 gam.*

- *Chất bột màu vàng chứa bên trong túi nilon niêm phong trong bì số 02 (vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn N) gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 5,322 gam.*

** Methamphetamine là chất ma túy nằm trong DA mục II, có số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.*

MDMA là chất ma túy nằm trong DA mục I, có số thứ tự 27, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.”

Kết quả test (thử nhA) chất ma túy đối với Nguyễn Văn N xác định dương tính (có sử dụng ma túy) đối với loại ma túy Methamphetamine, MDMA.

Kết quả test (thử nhA) chất ma túy đối với Phạm Ngọc A xác định dương tính có sử dụng ma túy) đối với loại ma túy Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Ngày 28/3/2021, Nguyễn Văn N đi xe mô tô (N mượn của người quen, vì thời gian đã lâu nên N không nhớ mượn của ai, đặc điểm xe) đi xuống khu vực đường Hoàng Quốc Việt, Hà Nội, N gặp một người đàn ông N không biết tên, tuổi, địa chỉ, N hỏi mua ma túy, người đàn ông đó đồng ý. N đưa cho người đàn ông đó 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), người đàn ông đó cầm tiền và đưa cho N 01 gói nilon được dán băng dính màu đen, N không mở ra kiểm tra nhưng xác định bên trong có ma túy. Khi về đến khu 24, xã V, huyện T, N mở gói ma túy vừa mua được ra kiểm tra thì thấy bên trong có: 17 gói nilon màu trắng có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 gói nilon chứa chất bột màu đỏ, 01 gói nilon chứa chất bột màu vàng, 01 gói nilon chứa chất bột màu cam, N xác định đó là ma túy đá và thuốc lắc (keo), N tàng trữ tất trên người để sử dụng và để bán cho người khác kiếm lời. Số ma túy mua được N lấy một phần từ gói nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và một phần từ gói nilon chứa chất bột màu vàng để sử dụng và N bán cho Phạm Ngọc A 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 18 giờ ngày 25/4/2021, Phạm Ngọc A gọi điện cho Nguyễn Văn N hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy đá, N đồng ý và hẹn Ngọc A ở gần khu vực cổng Bệnh viện huyện Tam Nông, khoảng 10 phút sau Ngọc A đến và đưa cho N 300.000đ (ba trăm nghìn đồng, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ), sau đó N đưa cho Ngọc A 01 gói ma túy có đặc điểm gói nylon màu trắng có khuy bấm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Số ma túy mua được Phạm Ngọc A đã sử dụng hết, số tiền 300.000đ bán ma túy N đã tiêu sài cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 16 giờ ngày 26/4/2021, Phạm Ngọc A gọi điện cho N hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy đá, N đồng ý và hẹn Ngọc A đến quán Mạnh Net thuộc khu 23 xã V, huyện T. Ngọc A đưa cho N 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), N đưa cho Ngọc A 01 gói giấy bên trong có 01 gói nylon màu trắng chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Khi Ngọc A vừa cầm gói ma túy thì bị Tổ công tác Cơ quan điều tra Công an huyện T phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như trên.

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/NĐ/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thì số ma túy Methamphetamine và MDMA của Nguyễn Văn N tàng trữ thuộc cùng một điểm, khoản, Điều 251 của Bộ luật hình sự, do vậy được cộng tổng lại với nhau, xác định N tàng trữ để sử dụng và bán khi có người hỏi mua là 8,829 gam Methamphetamine và MDMA.

Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của Phạm Ngọc A đồng thời tiến hành đối chất giữa Phạm Ngọc A, Nguyễn Văn N. Lời khai của Nguyễn Văn N và Phạm Ngọc A phù hợp với nhau về việc mua, bán ma túy như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT - VKSTN ngày 14 tháng 6 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b,e,i Khoản 2, Điều 251, Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông thực hành quyền công tố nhà nước thay đổi một phần quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N về điều luật áp dụng từ điểm b,e,i Khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự sang điểm b,e,p Khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

Về tội dA: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng điểm b,e,p Khoản 2, Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2021.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- **Về xử lý vật chứng:** áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn N.

+ Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền N bán ma túy cho A mà có để sung công quỹ nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,037 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Methamphetamine) cùng toàn bộ bao gói gửi giám định được niêm phong, đóng 05 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan và 1,709 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Methamphetamine); 0,446 gam chất bột màu đỏ (Methamphetamine); 0,277 gam chất bột màu cam (MDMA) và 4,409 gam chất bột màu vàng (MDMA) cùng toàn bộ bao gói gửi giám định được niêm phong, đóng 05 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0375.558455 thu giữ của Nguyễn Văn N.

+ Tịch thu bán sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Kingreat màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn N.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2021 giữa Công an huyện Tam Nông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông).

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N nhất trí với đề nghị của đại diện viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Phạm Ngọc A nhất trí với đề nghị của đại diện viện kiểm sát và không có ý kiến gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tra luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết: Hồi 16 giờ 15 phút ngày 26/4/2021, tại quán Mạnh Net thuộc khu 23, xã V, huyện

T, tỉnh P, Tổ công tác của Cơ quan điều tra Công an huyện Tphát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn N có hành vi bán trái phép 0,055 gam ma túy (Methamphetamine) cho Phạm Ngọc A sinh ngày 28/7/2005 với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và khoảng 18 giờ ngày 25/4/2021, tại gần khu vực cổng Bệnh viện huyện Tam Nông, Nguyễn Văn N còn bán cho Phạm Ngọc A 01 gói ma túy (Methamphetamine) với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Ngoài ra, N còn tàng trữ trên người 18 gói ma túy Methamphetamine và MDMA có tổng khối lượng là 8,829 gam mục đích để sử dụng và nếu ai hỏi mua ma túy thì bán kiếm lời.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội; Lời khai người làm chứng; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo không trả lời và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm b, e, p Khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251, Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b, Phạm tội 02 lần trở lên;

...

e, Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho người dưới 16 tuổi;

...

p, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”.

[3] Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng vì ma túy nó trực tiếp đầu độc hệ thần kinh của người sử dụng, ảnh hưởng đến sức khỏe, giống nòi, gây ra các tệ nạn xã hội khác, làm mất trật tự trị an xã hội. Nhà nước đã nghiêm cấm tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thế nhưng bị cáo lại thực hiện một trong những hành vi được Bộ luật hình sự qui định là tội phạm và có hình phạt nghiêm khắc. Vì lẽ đó phải được xét xử nghiêm minh nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn N là đối tượng nghiện ma túy nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để lao động bằng con đường chân chính, thích ăn chơi đua đòi muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên đã

đi mua ma túy về bán kiếm lời dẫn đến phạm tội. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nh- sau: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên vì vậy cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 bộ luật hình sự 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Quá trình điều tra bị cáo N đã tự giác thú nhận khai báo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 25/4/2021. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo N là người chưa thành niên nhưng tính đến ngày xét xử vụ án thì bị cáo N đã đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa bị cáo vẫn đề nghị bà Hà Thị Lan Hương tiếp tục bào chữa cho bị cáo và đề nghị bà Nguyễn Thị Lan tiếp tục là người đại diện hợp pháp cho bị cáo. Xét thấy đề nghị của bị cáo phù hợp với quy định tại khoản 3, Điều 37 luật trợ giúp pháp lý nên cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn N không có tài sản riêng gì, không có việc làm ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Phạm Ngọc A là đối tượng nghiện ma túy và đã mua ma túy của Nguyễn Văn N để sử dụng, do khối lượng ma túy A tàng trữ là 0,055 gam Methamphetamine, chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, về nhân thân Phạm Ngọc A chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội phạm có liên quan đến ma túy. Tính đến thời điểm bị phát hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, Phạm Ngọc A mới được 15 tuổi 8 tháng 28 ngày, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Tđã chuyển hồ sơ để Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Ngọc A, là phù hợp.

Đối với chiếc chiếc điện thoại Phạm Ngọc A sử dụng, dùng sim rác (A không nhớ số thuê bao) gọi liên lạc với N để mua ma túy, Phạm Ngọc A đã đánh mất, cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông ở đường Hoàng Quốc Việt, Hà Nội (theo lời khai của N) đã bán ma túy cho N ngày 28/3/2021, N không biết tên, tuổi, địa chỉ nên nên chưa có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,037 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Methamphetamine) cùng toàn bộ bao gói gửi giám định được niêm phong, đóng 05 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan và 1,709 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Methamphetamine); 0,446 gam chất bột màu đỏ (Methamphetamine); 0,277 gam chất bột màu cam (MDMA) và 4,409 gam chất bột màu vàng (MDMA) cùng

toàn bộ bao gói gửi giám định được niêm phong, đóng 05 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan là vật nhà nước cấm tàng trữ, mua bán và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0375.558455 thu giữ của Nguyễn Văn N không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của Nguyễn Văn N là tiền N bán ma túy cho A mà có cần tịch thu để sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 300.000đ là tiền N bán ma túy cho A ngày 25/4/2021 mà có cần truy thu của bị cáo N để sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 (một) điện thoại Kingreat màu đen thu giữ của N. Bị cáo N dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy với A nên cần tịch thu bán sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông thực hành quyền công tố tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề xuất về hình phạt đối với bị cáo và việc xử lý vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp, Người bào chữa cho bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

I, Áp dụng Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

II, Áp dụng điểm b,e,p Khoản 2, Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

1, Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2021.

2, Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

III- Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn N.

+ Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền N bán ma túy cho A mà có để sung công quỹ nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,037 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Methamphetamine) cùng toàn bộ bao gói gửi giám định được niêm phong, đóng 05 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan và 1,709 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Methamphetamine); 0,446 gam chất bột màu đỏ (Methamphetamine); 0,277 gam chất bột màu cam (MDMA) và 4,409 gam chất bột màu vàng (MDMA) cùng toàn bộ bao gói gửi giám định được niêm phong, đóng 05 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký

của các thành phần liên quan và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0375.558455 thu giữ của Nguyễn Văn N.

+ Tịch thu bán sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Kingreat màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn N.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2021 giữa Công an huyện Tam Nông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông).

IV- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7a, Điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, Người đại diện hợp pháp, Người bào chữa cho bị cáo, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự (có mặt) được quyền kháng cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Người đại diện hợp pháp cho Phạm Ngọc A (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nội nhân:

- VKSND T. Phú Thọ; huyện Tam Nông;
- Chi cục THA huyện Tam Nông;
- Công an huyện Tam Nông;
- UBND xã Vạn Xuân.
- Bị cáo, Người có QLNVLQ.
- Người bào chữa, Người đại diện.
- Người bảo vệ quyền lợi của đs
- Lưu HS, AV.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thu Huyền